

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3400 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân bổ 2.000.040 liều vắc xin phòng COVID-19 Spikevax (Covid-19 Vaccine Moderna) đợt 11**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 173/QĐ-TTg ngày 01/02/2020 và Quyết định 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về việc mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 3338/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế về việc huy động nhân lực y tế để hỗ trợ phòng, chống dịch COVID-19 (lần 2) tại thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phân bổ vắc xin COVID-19 Spikevax (Covid-19 Vaccine Moderna) nguồn viện trợ của Chính phủ Mỹ cho các đơn vị, địa phương như sau:

1. Phân bổ cho các tỉnh, thành phố theo Phụ lục 1 đính kèm.
2. Phân bổ cho các đơn vị theo Phụ lục 2 đính kèm.

**Điều 2.**

1. Dự án Tiêm chủng mở rộng quốc gia - Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương thực hiện tiếp nhận, bảo quản và vận chuyển vắc xin tới Dự án TCMR khu vực để phân bổ cho các đơn vị theo danh sách tại Điều 1.

2. Sở Y tế các tỉnh, thành phố chỉ đạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật tiếp nhận, bảo quản theo hướng dẫn của nhà sản xuất và tổ chức triển khai tiêm chủng ngay số vắc xin được phân bổ theo Khoản 1 Điều 1 cho các đối tượng theo đúng Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ và Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022 và Quyết định số 3338/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế về việc huy động nhân lực y tế để hỗ trợ phòng, chống dịch COVID-19 (lần 2) tại thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bộ Quốc phòng và Bộ Công an chủ động liên hệ với Dự án TCMR Quốc gia để tiếp nhận và tiêm vắc xin cho các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế tại Khoản 2 Điều 1 tổ chức tiếp nhận, bảo quản và tiêm vắc xin cho các cơ quan Trung ương trên địa bàn, các đơn vị trực thuộc Bộ, Tập đoàn, Tổng Công ty (công lập và tư nhân), Tổ chức quốc tế, cơ quan ngoại giao theo qui định tại Nghị quyết 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ, Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế và Quyết định số 3338/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế.

Trường hợp các đơn vị không sử dụng hết vắc xin hoặc có nhu cầu sử dụng thêm thì phối hợp với Dự án TCMR Quốc gia - Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương để chủ động điều phối, tổ chức tiêm chủng cho các đối tượng ưu tiên khác theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ, Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế và Quyết định số 3338/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế, đảm bảo sử dụng vắc xin hiệu quả.

5. Các đơn vị xây dựng kế hoạch, để đảm bảo mỗi đối tượng tiêm chủng được tiêm đủ 2 mũi vắc xin này.

6. Vắc xin được bảo quản ở nhiệt độ 2°C đến 8°C thì phải sử dụng hết trong vòng tối đa 31 ngày. Các đơn vị được phân bổ và Dự án TCMR khu vực cần phối hợp chặt chẽ với Dự án Tiêm chủng mở rộng quốc gia - Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương để lập kế hoạch tiếp nhận vắc xin phù hợp với điều kiện bảo quản sẵn có và triển khai tiêm chủng kịp thời.

7. Dự án Tiêm chủng mở rộng quốc gia - Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương khẩn trương hoàn thiện tài liệu và tổ chức tập huấn sử dụng vắc xin COVID-19 Spikevax (Covid-19 Vaccine Moderna) cho các đơn vị trước khi triển khai tiêm chủng.

8. Dự án Tiêm chủng mở rộng quốc gia, các đơn vị, địa phương tiếp nhận, sử dụng vắc xin chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, báo cáo theo từng nguồn vắc xin được phân bổ (bao gồm các vắc xin đã điều phối giữa các đơn vị, địa phương); thực hiện báo cáo kết quả tiêm chủng về Bộ Y tế (Cục Y tế dự phòng) và Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.


**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng Cục trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Y tế; Viện trưởng Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur; Cục trưởng Cục Quân y, Bộ Quốc phòng; Cục Y tế, Bộ Công an và Thủ trưởng các đơn vị tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTg Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- BT. Nguyễn Thanh Long (để báo cáo);
- Các Đ/c Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- SYT, TTKSBT các tỉnh, thành phố tại Điều 1 (để thực hiện);
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**Y THỨ TRƯỞNG**



**Trương Quốc Cường**

**Phụ lục 1**  
**Phân bổ cho các địa phương, đơn vị**

<b>TT</b>	<b>Các địa phương, đơn vị</b>	<b>Số lượng</b>
<b>I</b>	<b>MIỀN BẮC</b>	
		<b>870.240</b>
1	Tỉnh Bắc Kạn	6.720
2	Tỉnh Lai Châu	10.080
3	Tỉnh Cao Bằng	11.760
4	Tỉnh Điện Biên	13.440
5	Tỉnh Lào Cai	16.800
6	Tỉnh Lạng Sơn	18.480
7	Tỉnh Tuyên Quang	20.160
8	Tỉnh Yên Bái	18.480
9	Tỉnh Hà Nam	20.160
10	Tỉnh Hoà Bình	20.160
11	Tỉnh Hà Giang	20.160
12	Tỉnh Ninh Bình	23.520
13	Tỉnh Vĩnh Phúc	31.920
14	Tỉnh Sơn La	28.560
15	Tỉnh Hưng Yên	31.920
16	Tỉnh Thái Nguyên	33.600
17	Tỉnh Hà Tĩnh	30.240
18	Tỉnh Quảng Ninh	42.000
19	Tỉnh Bắc Ninh	40.320
20	Tỉnh Phú Thọ	35.280
21	Tỉnh Nam Định	35.280
22	Tỉnh Bắc Giang	40.320
23	Thành phố Hải Phòng	40.320
24	Tỉnh Thái Bình	42.000
25	Tỉnh Hải Dương	43.680
26	Tỉnh Nghệ An	36.960
27	Tỉnh Thanh Hoá	36.960
28	Thành phố Hà Nội	120.960
<b>II</b>	<b>MIỀN TRUNG</b>	
		<b>309.120</b>
29	Tỉnh Ninh Thuận	13.440
30	Tỉnh Quảng Trị	15.120
31	Tỉnh Quảng Bình	18.480
32	Tỉnh Phú Yên	33.600
33	Tỉnh Thừa Thiên Huế	26.880
34	Thành phố Đà Nẵng	33.600
35	Tỉnh Bình Thuận	26.880
36	Tỉnh Khánh Hoà	42.000
37	Tỉnh Quảng Ngãi	31.920
38	Tỉnh Bình Định	33.600

TT	Các địa phương, đơn vị	Số lượng
39	Tỉnh Quảng Nam	33.600
<b>III</b>	<b>TÂY NGUYÊN</b>	<b>80.640</b>
40	Tỉnh Kon Tum	10.080
41	Tỉnh Đắk Nông	11.760
42	Tỉnh Gia Lai	28.560
43	Tỉnh Đắk Lắk	30.240
<b>IV</b>	<b>MIỀN NAM</b>	<b>505.680</b>
44	Tỉnh Vĩnh Long	15.120
45	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	16.800
46	Tỉnh Tây Ninh	16.800
47	Thành phố Cần Thơ	15.120
48	Tỉnh Long An	31.920
49	Tỉnh Tiền Giang	21.840
50	Tỉnh An Giang	21.840
51	Tỉnh Bình Dương	65.520
52	Tỉnh Đồng Nai	65.520
53	Thành phố Hồ Chí Minh	235.200
<b>V</b>	<b>Lực lượng Quân đội</b>	<b>42.000</b>
<b>VI</b>	<b>Lực lượng Công an</b>	<b>33.600</b>
<b>Tổng</b>		<b>1.841.280</b>

**Phụ lục 2**  
**Phân bổ cho các Viện. Bệnh viện. Trường đại học**

<b>TT</b>	<b>Các đơn vị</b>	<b>Số lượng</b>
1	Bệnh viện Bạch Mai	15.120
2	Bệnh viện Nhi Trung ương	13.440
3	Bệnh viện E	13.440
4	Bệnh viện Phổi Trung ương	13.440
5	Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức	5.040
6	Bệnh viện Hữu Nghị	6.720
7	Bệnh viện Chợ Rẫy	13.440
8	Bệnh viện Thống Nhất	10.080
9	Bệnh viện Đa khoa Trung ương Huế	1.680
10	Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên	1.680
11	Bệnh viện C Đà Nẵng	1.680
12	Đại học Y Hà Nội	10.080
13	Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	5.040
14	Bệnh viện Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh	13.440
15	Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương	1.680
16	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	8.400
17	Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên	1.680
18	Viện Pasteur Nha Trang	1.680
19	Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh	15.120
20	Viện Kiểm định Quốc gia vắc xin và Sinh phẩm y tế (để kiểm định, lưu mẫu và tiêm chủng)	5.880
<b>Tổng</b>		<b>158.760</b>